

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI -
BỘ TÀI CHÍNH - BỘ Y TẾ**

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ TÀI CHÍNH -
BỘ Y TẾ** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2010/TTLT-BLĐTBXH-
BTC-BYT

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 17/2006/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BYT
ngày 21 tháng 11 năm 2006 và thay thế Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-
BLĐTBXH-BTC-BYT ngày 12 tháng 4 năm 2007 của liên Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế hướng dẫn chế độ
chăm sóc sức khỏe đối với người có công với cách mạng**

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Phần I, Phần II Thông tư liên tịch số 17/2006/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BYT ngày 21 tháng 11 năm 2006 như sau:

Mục I
CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM Y TẾ

Điều 1. Đối tượng được bảo hiểm y tế

Người có công với cách mạng và thân nhân của họ được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng và pháp luật về bảo hiểm y tế.

Điều 2. Quyền lợi bảo hiểm y tế

Người có công với cách mạng và thân nhân của họ được hưởng quyền lợi về chăm sóc sức khỏe theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mục II

CHẾ ĐỘ ĐIỀU DƯỠNG

Điều 3. Đối tượng hưởng chế độ điều dưỡng

1. Điều dưỡng mỗi năm một lần:

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945;
- c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- d) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B (gọi chung là thương binh), bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên đang sống tại gia đình;
- đ) Người có công giúp đỡ cách mạng được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước”;
- e) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

2. Điều dưỡng luân phiên 5 năm một lần:

- a) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ;
- b) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong kháng chiến;
- c) Người có công giúp đỡ cách mạng trong kháng chiến;
- d) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động dưới 81%;
- đ) Thương binh, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật dưới 81% đang sống tại gia đình;
- e) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.

Điều 4. Chế độ điều dưỡng

1. Điều dưỡng tại các cơ sở điều dưỡng:

- a) Thời gian điều dưỡng tối đa là 10 ngày (không kể thời gian đi và về);
- b) Mức chi điều dưỡng: 1.500.000 đồng/người/lần, bao gồm:
+ Tiền ăn sáng và 2 bữa chính: 1.100.000 đồng;

- + Thuốc bổ và thuốc chữa bệnh thông thường: 100.000 đồng;
 - + Quà tặng đối tượng: 100.000 đồng;
 - + Chi khác (khăn mặt, xà phòng, bàn chải, thuốc đánh răng, nghe chuyện thời sự, tham quan, chụp ảnh, phục hồi chức năng,...): 200.000 đồng;
- c) Trong thời gian điều dưỡng tập trung nếu bị ốm đau đột xuất thì được giới thiệu đi điều trị tại bệnh viện gần nhất theo chế độ bảo hiểm y tế hiện hành;
- d) Trường hợp đối tượng đi điều dưỡng tập trung, nếu không ở hết thời gian của đợt điều dưỡng thì không được thanh toán lại tiền. Số kinh phí còn lại do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý để tăng số đối tượng hưởng chế độ điều dưỡng hàng năm;
- đ) Kinh phí chi tiền điện, nước sinh hoạt, văn nghệ, báo chí được giao dự toán trực tiếp cho các cơ sở điều dưỡng người có công với cách mạng do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý theo quy định tại Điều 5 của Thông tư liên tịch số 47/2009/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 11/3/2009.

2. Điều dưỡng tại gia đình:

Mức chi điều dưỡng là 800.000 đồng/người/lần.

Điều 5. Phương thức thực hiện

1. Hàng năm, căn cứ dự toán chi ưu đãi người có công và số lượng thực tế các đối tượng thuộc diện điều dưỡng của từng địa phương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Tài chính phân bổ kinh phí ngay từ đầu năm cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập danh sách đối tượng được điều dưỡng trong năm (Mẫu số 01) và ra Quyết định điều dưỡng người có công (Mẫu số 02).
3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập kế hoạch chi tiết và tổ chức đưa đối tượng đi điều dưỡng tại các cơ sở điều dưỡng hoặc điều dưỡng tại gia đình theo quy định. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Y tế thực hiện thăm khám sức khỏe cho đối tượng điều dưỡng tại gia đình.

Mục III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2010 và thay thế Phần I, Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2006/TTLT-BLĐTBXH-

BTC-BYT ngày 21 tháng 11 năm 2006. Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BYT ngày 12 tháng 4 năm 2007 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế hướng dẫn chế độ chăm sóc sức khỏe đối với người có công với cách mạng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ Y TẾ
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI
THỨ TRƯỞNG**

Trương Chí Trung

Nguyễn Thị Xuyên

Bùi Hồng Lĩnh

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG ĐƯỢC ĐIỀU DƯỠNG

Năm:

| STT | Họ và tên | Địa chỉ | Đối tượng | Tháng năm điều dưỡng lần trước liền kề | Tình trạng sức khỏe | Số tiền điều dưỡng | | | Ghi chú |
|-----------|--|---------|-----------|--|---------------------|--------------------|---------|------|---------|
| | | | | | | Tập trung | Tại nhà | Cộng | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| I | Huyện | | | | | | | | |
| A | Người có công thuộc diện ĐD mỗi năm một lần | | | | | | | | |
| 01 | | | | | | | | | |
| 02 | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |
| | Cộng A | | | | | | | | |
| B | Người có công thuộc diện điều dưỡng 05 năm một lần | | | | | | | | |
| 01 | | | | | | | | | |
| 02 | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |
| | Cộng B | | | | | | | | |
| | Tổng cộng (A + B) | | | | | | | | |
| II | Huyện | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng (I + II + ...) | | | | | | | | |

Tổng số đề nghị điều dưỡng trong năm: Số người: Số tiền:
Trong đó: - Điều dưỡng tập trung: Số người: Số tiền:

....., ngày... tháng... năm...

Người lập danh sách

Giám đốc

Mẫu số 02

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ/.....

QUYẾT ĐỊNH**Về việc điều dưỡng người có công****GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số.../.../TTLT-BLĐTBXH-BTC-BYT ngày... tháng... năm... của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế hướng dẫn chế độ chăm sóc sức khỏe đối với người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chính sách Thương binh liệt sỹ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện chế độ điều dưỡng năm..... đối với các đối tượng người có công do phòng huyện..... quản lý:

Số người:..... (Bằng chữ:.....)

Số tiền:..... (Bằng chữ:.....)

Trong đó:

- Điều dưỡng tập trung: Số người: Số tiền:

- Điều dưỡng tại nhà: Số người: Số tiền:

(Theo danh sách đính kèm)

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Chính sách Thương binh Liệt sỹ, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng..... huyện..... và các ông (bà) có tên trong danh sách thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)